TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **186/**2025/HNGĐ-ST
Ngày: 23/06/2025
V/v tranh chấp *"Xin ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Duy Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Phạm Minh Đức.

+ Bà Võ Thị Lệ.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phạm Hùng Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 06 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 64/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 03 năm 2025 về việc tranh chấp *"Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 180/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 05 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số140/2025/QĐST-HNGD ngày 05/06/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Hồng V; sinh năm: 1991 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp M, xã B, huyện G, Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Anh Đoàn Văn D, sinh năm: 1986 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp 8, xã T, huyện G, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Hồng V trình bày:***

Chị V và anh Đoàn Văn D tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện; các bên đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G năm 2020. Quá trình chung sống hạnh phúc được một khoảng thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau; anh D thường hay ăn chơi không chăm lo cho cuộc sống của gia đình, dù chị V đã khuyên can nhiều lần nhưng anh D vẫn không thay đổi. Hiện nay, chị V và anh D đã sống

ly thân từ cuối năm 2023 cho đến nay. Nay chị V nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lê Thị Hồng V yêu cầu ly hôn với anh Đoàn Văn D.

- *Về con chung:* Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung tên Đoàn Lê Gia B, sinh ngày 01/11/2018; Đoàn Lê Bảo X sinh ngày 18/08/2020, chết ngày 18/11/2020. Hiện nay, cháu B do chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

Nay ly hôn, chị V yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu B.

Về cấp dưỡng nuôi chung sau ly hôn: Chị V chưa yêu cầu anh D thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu B.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không có.

**** Bị đơn Đoàn Văn D không cung cấp ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Hồng V.***

**** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:***

- *Về tố tụng:* Trong quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự, xác minh thu thập chứng cứ, thụ lý vụ án và tuân thủ đúng thời hạn chuẩn bị xét xử được quy định tại các Điều 26 đến Điều 40; Điều 68; Điều 93 đến Điều 97; Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, thành phần Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng thực hiện theo đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự và không có kiến nghị gì.

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 55, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Hồng V.

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hồng V được ly hôn với anh Đoàn Văn D.

+ Về con chung: Hiện nay, vợ chồng có 01 con chung tên Đoàn Lê Gia B, sinh ngày 01/11/2018; cháu B do chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu B cho chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

Về cấp cấp dưỡng nuôi chung: Do chị V chưa yêu cầu anh D thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu B nên đề nghị không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Do chị V trình bày không có và anh D không có ý kiến nên đề nghị không xem xét giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Lê Thị Hồng V phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1/ Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp *"Ly hôn"*; bị đơn Đoàn Văn D cư trú tại ấp 8, xã T, huyện G, Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

1.2/ Về sự có mặt của đương sự: Bị đơn Đoàn Văn D được triệu tập 02 lần để tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt nên căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh D.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đoàn Văn D và chị Lê Thị Hồng V kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G theo giấy chứng nhận kết hôn số 138 ngày 31/12/2014 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Theo lời trình bày của chị V: Trong quá trình chung sống, giữa chị V và anh D thường xảy ra mẫu thuẫn do bất đồng quan điểm dẫn đến tình cảm rạn nứt; trong quá trình giải quyết vụ án, anh D cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của chị V; từ đó cho thấy quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh D đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hạnh phúc, dân chủ, hòa thuận và bền vững không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp thuận yêu cầu ly hôn của chị V.

[3] Về con chung: Anh Đoàn Văn D và chị Lê Thị Hồng V có 01 con chung tên Đoàn Lê Gia B, sinh ngày 01/11/2018; hiện nay, cháu B do chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

Ly hôn, chị V yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu B và anh D không có ý kiến gì đối với yêu cầu này của chị V.

Xét thấy, nếu thay đổi môi trường sống hiện tại của cháu B sẽ ảnh hưởng đến tâm lý và sự phát triển của cháu. Do đó, có cơ sở để Hội đồng xét xử giao cháu B cho chị V trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Do chị Lê Thị Hồng V trình bày không có và anh Đoàn Văn D không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị Hồng V phải chịu án phí Hôn nhân - gia đình sơ thẩm.

[6] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 28; điểm b Khoản 2 Điều 227; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 228; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Căn cứ Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hồng V được ly hôn với anh Đoàn Văn D.

2/ Về con chung: Giao Đoàn Lê Gia B, sinh ngày 01/11/2018 cho chị V tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nôi con sau ly hôn: Do chị V chưa yêu cầu anh D thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử chưa xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được ngăn cản người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Do chị Lê Thị Hồng V trình bày không có và anh Đoàn Văn D không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4/ Về án phí:

Chị Lê Thị Hồng V phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, trừ đi số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí mà chị V đã nộp theo biên lai thu số 0013989 ngày 05/03/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, chị V đã nộp xong án phí

Anh Đoàn Văn D không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo:

- Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang.
- VKSND huyện Gò Công Đông;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Đông;
- UBND xã T, huyện G;
- Đương sự
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lưu Duy Mạnh